

THỂ TRẬN CHIẾN TRANH NHÂN DÂN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ Ở QUẢNG BÌNH

ThS. MAI XUÂN TOÀN

Phó Trưởng ban Thi đua Khen thưởng Quảng Bình

Cùng với các tỉnh khác trên địa bàn Quân khu 4, Quảng Bình là vùng đất giữ vị trí chiến lược quan trọng, nơi hội đủ các yếu tố thiên thời, địa lợi, nhân hòa để tổ chức nhân dân kháng chiến. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, với vị trí cầu nối giữa miền Bắc xã hội chủ nghĩa và tiền tuyến lớn miền Nam, Quảng Bình vừa là tuyến đầu của miền Bắc vừa là hậu phương trực tiếp của miền Nam.

Là địa bàn bàn đạp xuất phát tấn công các mục tiêu phía Nam vĩ tuyến 17, cùng với các tỉnh Khu 4, Quảng Bình trở thành trọng điểm đánh phá ngăn chặn vô cùng dữ dội, khốc liệt của không quân và hải quân Mĩ; trở thành “*tuyến lửa*” thử thách ý chí, nghị lực, sức mạnh của quân và dân cả nước nói chung và Quảng Bình nói riêng. Lung dựa vào dãy Trường Sơn, hiên ngang nhìn ra biển Đông, Quảng Bình là một trận địa thép, bom đạn đế quốc Mĩ cày xới đất Quảng Bình chỉ làm rắn thêm ý chí quyết thắng của quân và dân toàn tỉnh. Xác định được những nhân tố liên quan đến vị trí địa - quân sự, địa - chính trị của Quảng Bình, Trung ương Đảng, Chính phủ, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng cũng như các cấp, các ngành đã sớm nhận thức được vị thế Quảng Bình đối với cuộc kháng chiến chống Mĩ. Trong lần vào thăm và làm việc tại Quảng Bình (ngày 16/6/1957), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ “*Quảng Bình cùng với Vĩnh Linh ở tuyến đầu miền Bắc, tiếp giáp với miền Nam, mọi việc làm tốt hay xấu của các cô, các chú ở đây đều có ảnh hưởng nhất định đến cách mạng miền Nam, đều có ý nghĩa đối với việc bảo vệ miền Bắc. Nếu kẻ địch có hành động gì thì Quảng Bình, Vĩnh Linh phải đương đầu với chúng trước hết và phải đánh thắng chúng trước hết*”¹. Những lời căn dặn của Người đã khẳng định vị trí chiến lược của Quảng Bình đối với miền Nam mà trực tiếp là Trị - Thiên trong giai đoạn cách mạng mới.

Nhận thức được tầm quan trọng của vị trí chiến lược của địa bàn Quảng Bình trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, Đảng bộ, nhân dân Quảng Bình đã sát cánh cùng các lực lượng vũ trang tích cực và chủ động xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân chống Mĩ, cứu nước với trách nhiệm vừa là sứ mệnh lịch sử vừa là một thử thách ác liệt của quân và dân “*đất lửa*”.

Để thực hiện đường lối quân sự của Đảng và những nhiệm vụ cấp bách trong từng giai đoạn, chủ trương của Đảng bộ, quân và dân Quảng Bình đề ra xuyên suốt trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước được thể hiện quan điểm nhất quán là: tinh thần, quyết tâm đánh Mĩ, đánh thắng ngay trận đầu, đánh địch bằng tất cả các loại

¹ “*Lịch sử Quảng Bình chống Mĩ cứu nước 1954-1975*”, Thường vụ Tỉnh ủy - Đảng ủy - BCH Quân sự tỉnh Quảng Bình xuất bản năm 1994, tr. 35.

vũ khí từ thô sơ đến hiện đại, đánh thắng bất cứ loại hình chiến tranh nào, đánh địch ở mọi nơi, mọi lúc. Huy động và phát động phong trào toàn dân đánh giặc, tạo thành thế trận chiến tranh nhân dân với tất cả các lực lượng trẻ, già, trai, gái, thành phần dân tộc, tôn giáo, lực lượng bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ... đều tham gia đánh máy bay, tàu chiến, tiêu diệt, vây bắt gián điệp, biệt kích của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, đảm bảo giao thông vận tải thông suốt phục vụ cuộc kháng chiến với nhiệm vụ của một địa bàn chiến lược.

Kế thừa truyền thống chống ngoại xâm của nhân dân ta trong lịch sử dân tộc, vận dụng linh hoạt học thuyết chiến tranh nhân dân của Đảng, Đảng bộ, quân và dân Quảng Bình đã xây dựng nên một thế trận chiến tranh nhân dân với những điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn “*đặc thù*” của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở Quảng Bình, đưa hình thái chiến tranh nhân dân lên đỉnh cao của phong trào thi đua “Hai giỏi” trên toàn miền Bắc.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cùng một lúc đặt ra đối với Quảng Bình phải đồng thời thực hiện 4 nhiệm vụ trọng yếu:

- Tổ chức sản xuất, đảm bảo đời sống nhân dân và tăng cường tiềm lực cho cuộc chiến đấu.

- Tổ chức đảm bảo mạch máu giao thông vận tải, giữ vững tốc độ và yêu cầu chi viện chiến trường.

- Tổ chức lực lượng cơ động đánh địch trên chiến trường miền Nam, cùng chia lửa với đồng bào Trị - Thiên.

- Tổ chức đánh địch và thắng địch tại chỗ².

Từ nhiệm vụ hết sức nặng nề đó đã đặt lên vai của Đảng bộ, quân và dân Quảng Bình sứ mệnh lịch sử trong cuộc kháng chiến chống Mỹ không chỉ là nghĩa vụ trách nhiệm của một địa phương mà nó có ý nghĩa của cả nước.

Thế trận chiến tranh nhân dân trong kháng chiến chống Mỹ ở Quảng Bình thể hiện rõ nét nhất thông qua các hoạt động:

1. Tổ chức phòng tránh (sơ tán và phòng không nhân dân)

Phòng tránh sơ tán là một mặt của công tác phòng thủ dân sự, đó là tổng hợp các hoạt động quân sự và dân sự để đánh trả và phòng tránh máy bay địch nhằm làm giảm thiệt hại cho các khu vực phòng thủ. Xác định được vị trí quan trọng của công tác phòng tránh sơ tán nên Tỉnh ủy Quảng Bình đã lãnh đạo các lực lượng 3 thứ quân tổ chức chuẩn bị huấn luyện chu đáo. Trước khi bước vào cuộc chiến tranh phá hoại trên địa bàn Quảng Bình đã khẩn trương:

- Sơ tán và phòng tránh bước đầu cho các chân hàng, kho tàng, công trình quân sự và dân cư nơi trọng điểm.

² “*Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình*”, Tập 2 (1954-1975), BCH Đảng bộ Quảng Bình xuất bản năm 2000, tr.389.

- Thành lập Ủy ban phòng không các cấp nhằm tổ chức điều hành sơ tán phòng tránh và khắc phục hậu quả.

- Phát động phong trào đào đắp hầm hào trú ẩn, công sự chiến đấu, trồng cây ngập trảng giao thông và các công trình quân sự khác.

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm chiến tranh nhân dân của Đảng và phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân trên mặt trận đánh địch tại chỗ. Toàn tỉnh đã xây dựng kế hoạch phòng tránh sơ tán và đề ra các biện pháp cụ thể: Kết hợp phòng tránh với đánh địch bảo toàn lực lượng để sản xuất và chiến đấu lâu dài; xây dựng đủ, chắc hệ thống hầm hào ẩn nấp; sơ tán, phân tán người và tài sản; tổ chức ngập trảng nghi binh lừa địch; tổ chức và luyện tập các đội đảm bảo (cứu thương, chống sập hầm, phục vụ chiến đấu...); tổ chức lực lượng chỉ huy chiến đấu và phục vụ chiến đấu; các biện pháp giải quyết hậu quả sau mỗi lần địch đánh phá.

Đối với địa bàn thị xã Đồng Hới, khi địch bắt đầu mở rộng chiến tranh (1965), một số cơ quan, đơn vị nhà nước và nhân dân đã chủ động sơ tán ra khỏi thị xã nên đã hạn chế tổn thất trong trận đánh phá ngày mùng 7 và 8 tháng 2 năm 1965. Nhận rõ thủ đoạn đánh phá ngày càng ác liệt đối với địa bàn thị xã Đồng Hới, Tỉnh ủy Quảng Bình đã chỉ đạo các cơ quan cấp tỉnh và nhân dân sơ tán ra khỏi thị xã. Ngay trong đêm mùng 10 tháng 2, hơn 7.000 dân và 40 cơ quan cấp tỉnh đến vùng phụ cận an toàn³.

Cùng với các cơ quan hành chính, các đơn vị trường học, bệnh viện, các xí nghiệp, hợp tác xã cũng nhanh chóng di chuyển ra khỏi các vùng trọng điểm đánh phá để tiếp tục hoạt động, sản xuất và phục vụ chiến đấu. Nhờ chủ động và làm tốt công tác sơ tán nên đã hạn chế tổn thất về người và tài sản của nhà nước và nhân dân, động viên nhân dân yên tâm để đẩy mạnh sản xuất trong điều kiện chiến tranh.

Cùng với chủ trương sơ tán ở các địa điểm xung yếu, toàn tỉnh đã đẩy mạnh phong trào xây dựng làng chiến đấu, tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng hầm, đào đắp giao thông hào, địa đạo. Trong chiến đấu, vai trò của các hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp không chỉ đảm nhận chức năng tổ chức sản xuất mà còn là lực lượng chủ lực trong việc tổ chức cho nhân dân làm hầm, đào giao thông hào trong các gia đình và nối liền giữa gia đình này với gia đình khác, giữa xóm này với xóm khác tạo thành một hệ thống chằng chịt, cơ động phục vụ đời sống và sản xuất của nhân dân trong điều kiện chiến tranh ác liệt. Trong buổi nói chuyện tại lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện ngày 18 tháng 01 năm 1967, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã biểu dương tinh thần của nhân dân Quảng Bình trong chiến đấu: “Ở Quảng Bình, Vĩnh Linh, do đi theo đường lối quần chúng mà nhân dân đào được hàng nghìn cây số hào, hàng chục vạn hầm. Cho nên việc gì có quần chúng tham gia bàn bạc, khó mấy cũng trở nên dễ dàng và làm được tốt. Các đồng chí ở Quảng Bình nói rất đúng:

“Để mười lần không dân cũng chịu,

³ “Lịch sử Hệ thống hành chính Nhà nước cấp tỉnh ở Quảng Bình 1945-2000”, Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình (2012), tr.161.

*Khó trăm lần dân liệu cũng xong*⁴.

Đối với Quảng Bình trong chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra hết sức ác liệt, nơi được mệnh danh là “*túi bom*”, “*tọa độ lửa*”... nhưng với sự chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong công tác phòng tránh, sơ tán nên đã hạn chế được thiệt hại về người và tài sản. Thực tiễn cuộc chiến đấu nhân dân đã có nhiều sáng kiến trong công tác phòng tránh. Ở nhiều địa phương, nhất là ở những vùng địch đánh phá ác liệt, ngoài những kinh nghiệm cụ thể về đào hào, làm hầm, nguy trang... nhân dân còn nắm được quy luật hoạt động của địch, có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức sản xuất, sinh hoạt thích hợp với thời chiến, tránh được những tổn thất do địch gây ra, đảm bảo trong tình huống nào cũng bám ruộng, bám biển để sản xuất, chiến đấu lâu dài.⁵

2. Tổ chức, phối hợp các lực lượng ba thứ quân

Chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc không phải là một cuộc chiến tranh độc lập mà thực chất là một bộ phận của chiến lược chiến tranh xâm lược của Mỹ ở miền Nam. Vì vậy, việc tổ chức lực lượng quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân có ý nghĩa quyết định trong việc đánh bại kẻ thù xâm lược.

Nhận thức được vị trí chiến lược của Quảng Bình đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Tỉnh ủy Quảng Bình đã chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh nhanh chóng triển khai thực hiện những chủ trương mới của tỉnh. Mục tiêu chính là xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, sẵn sàng chiến đấu đánh thắng địch, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, bảo vệ an toàn các công trình kinh tế trọng điểm, các kho hàng, chân hàng phục vụ chiến trường miền Nam.

Lực lượng quân sự địa phương đã được Đảng bộ và nhân dân chăm lo xây dựng từ trong thời bình. Bước sang thời kỳ mới, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Tỉnh ủy, với sự chỉ đạo của Trung ương và Quân khu 4, quân và dân Quảng Bình tiến hành xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ một cách khẩn trương, tích cực. Trên địa bàn Quảng Bình, lực lượng thường trực chiến đấu có đầy đủ ba thứ quân bao gồm: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ được tăng cường cả về số lượng, chất lượng và vũ khí, trang bị.

Xuất phát từ quan điểm “*Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng*”, việc xây dựng lực lượng vũ trang quần chúng với đội ngũ dân quân tự vệ là lực lượng hết sức quan trọng đã được tổ chức mạnh mẽ, rộng khắp chính là tạo điều kiện tốt nhất để nhân dân sử dụng công cụ bạo lực phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Vì vậy, nội dung cơ bản trong công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ của Quảng Bình là một mặt cần tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng và nâng cao lòng yêu nước, phát động toàn dân quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, đồng thời phải tiến hành công tác tổ chức, biên chế, trang bị, huấn luyện nhằm không ngừng tăng cường khả năng về mọi mặt cho lực lượng dân quân tự vệ đủ năng lực trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Trên địa bàn Quảng Bình năm 1966, lực lượng dân quân tự vệ

⁴ “*Bác Hồ với Quảng Bình - Quảng Bình thực hiện lời Bác dạy*”, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Bình xuất bản năm 2002, tr. 53.

có 41.779 người (chiếm 10,44% dân số), đến năm 1968 có 54.700 người, gấp 2 lần trước chiến tranh, đạt tỷ lệ 13,1% so với số dân. Lực lượng tự vệ được tổ chức thành đại đội, trung đội, tiểu đội và được trang bị đầy đủ vũ khí chiến đấu. Trong năm 1968, toàn tỉnh xây dựng được 162 đại đội, tăng gấp 2 lần năm 1967, có 97 phân đội 12 ly 7 thường trực chiến đấu thường xuyên. Toàn tỉnh có 13 phân đội dân quân phụ nữ, 2 phân đội lão dân quân và một đại đội nữ dân quân pháo binh đánh tàu chiến. Ngoài lực lượng toàn dân tham gia phục vụ chiến đấu tại chỗ chiếm 48% tổng số nguồn nhân lực toàn tỉnh đã tạo nên một lực lượng quốc phòng toàn dân hùng hậu trong cuộc kháng chiến⁶.

Cùng với sự lớn mạnh của lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng bộ đội địa phương trong chiến tranh được tăng cường. Đầu năm 1965, Quân khu 4 cho Quảng Bình thành lập thêm Tiểu đoàn bộ binh 45, lực lượng pháo phòng không, pháo bảo vệ bờ biển và các binh chủng khác đã bổ sung cho lực lượng này cả về số lượng và chất lượng.

Lực lượng bộ đội chủ lực đứng chân trên địa bàn Quảng Bình bao gồm lực lượng trực thuộc Bộ Tổng tham mưu, của Quân khu 4, các lực lượng binh chủng thuộc Bộ Tư lệnh Trường Sơn.

Thế trận chiến tranh nhân dân trên bình diện tổ chức lực lượng đánh địch có sự hiện diện của cả ba thứ quân vừa hình thành trên thế trận của cả nước, vừa hình thành trong cục diện địa phương và khu vực.

3. Tổ chức đánh địch tại chỗ

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Tỉnh ủy, với sự chỉ đạo và hỗ trợ của Trung ương, Quân khu 4, quân và dân Quảng Bình tiến hành xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ một cách khẩn trương, tích cực. Hàng trăm tổ trực chiến của lực lượng dân quân tự vệ ở các khu phố, xã, cơ quan, xí nghiệp, công, nông, lâm trường trong toàn tỉnh được hình thành. Các điểm xung yếu của những vùng trọng điểm như tuyến biên giới Việt - Lào, bờ biển, thị xã Đồng Hới, các kho hàng, binh trạm, các bến phà Gianh, Quán Hàu, Long Đại, Xuân Sơn, công trình thủy lợi Cẩm Ly... được tỉnh bố trí lực lượng mạnh, cơ động, xây dựng vững chắc trận địa chiến đấu.

Phương án hiệp đồng chiến đấu giữa các địa phương, cụm trận địa được huấn luyện, tập duyệt, kiểm tra chặt chẽ. Nề nếp báo cáo, xin chỉ thị của các cấp từ cơ sở đến tỉnh được thực hiện nghiêm túc theo quy định thống nhất.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của thế trận chiến tranh nhân dân, sức mạnh của quần chúng nhân dân trong đấu tranh chống gián điệp, biệt kích. Để xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, Cấp ủy, chính quyền Quảng Bình trong những ngày đầu đã tiếp tục củng cố lực lượng bộ đội địa phương, công an nhân dân, dân quân du kích và phát động quần chúng nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đánh địch. Khi Mỹ và chính quyền Sài Gòn tung các lực lượng gián điệp, biệt kích ra miền Bắc, nhất là trong chiến tranh phá hoại, công tác bảo vệ an ninh quốc gia không còn hạn chế trong một số lực lượng vũ

trang nữa mà trở thành phong trào toàn dân. Đặc biệt, đối với các toán gián điệp, biệt kích xâm nhập, hoạt động, phá hoại trên địa bàn Quảng Bình đều bị quần chúng nhân dân phát hiện, trình báo, phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức truy bắt, tiêu diệt. Công tác hợp đồng tác chiến chặt chẽ giữa các lực lượng chủ lực như công an vũ trang nhân dân, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích và nhân dân địa phương trong và ngoài tỉnh tạo thành thế “*thiên la địa võng*” trong bao vây, truy bắt, tiêu diệt địch. Thực tiễn ở Quảng Bình trong phối hợp đấu tranh chống gián điệp, biệt kích đã chứng minh rõ nét. Tất cả các trận đánh, truy bắt gián điệp, biệt kích ở các địa bàn trong tỉnh đều có sự hiện diện của các lực lượng trên, trong đó vai trò của quần chúng nhân dân có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Ngày 05 tháng 8 năm 1964, Mỹ sử dụng hơn 60 máy bay bất ngờ tấn công hầu hết các căn cứ, khu trú đậu và lực lượng tàu thuyền của hải quân trên tuyến ven biển miền Bắc từ Quảng Bình đến Quảng Ninh. Từ 12 giờ 30 phút đến 17 giờ, thực hiện kế hoạch “Mũi tên xuyên”, Mỹ đã cho cất cánh gần 100 lần chiếc máy bay, tiến công ba đợt hòng tiêu diệt hải quân ta.⁵ Bom đạn kẻ thù đã gieo tang tóc đối với nhân dân ở một số địa phương trong tỉnh. Với thế trận đã sẵn sàng, quân và dân tỉnh ta đã trút căm thù lên nòng súng, bình tĩnh, chủ động, dũng cảm đánh trả kiên quyết, bất kể thù phải đền tội ngay từ loạt đạn đầu. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ hiệp đồng chặt chẽ, linh hoạt, tạo nên lưới lửa nhiều tầng cao, thấp, liên tục bám sát mục tiêu, nhằm thẳng tiêu diệt quân thù. Chiến thắng ngày 5 tháng 8 của quân và dân Quảng Bình đã mở đầu trang sử chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, động viên toàn dân, toàn quân bước vào một thế trận mới, thế trận “*toàn dân đánh giặc*”.

Với ý đồ ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ chuyển hướng đánh phá vào giao thông vận tải. Tại Quảng Bình, tháng 4 năm 1965, hàng loạt máy bay Mỹ tập trung đánh phá nhiều cầu lớn như cầu Dài, cầu Lý Hòa, cầu Mỹ Đức và các đoạn đường trọng điểm trên quốc lộ 1A, quốc lộ 15A. Các lực lượng trực chiến đã phát hiện địch kịp thời, đánh trả kiên cường và tiêu diệt hàng chục máy bay địch. Với thế trận chiến tranh nhân dân, máy bay, tàu chiến Mỹ đến bất cứ lúc nào, dù lực lượng lớn hay nhỏ cũng bị quân và dân Quảng Bình phát hiện, đánh trả quyết liệt, bắt chúng đền tội.

Khắp nơi trong tỉnh từ thị xã đến nông thôn, từ miền biển đến miền núi, từ bến phà, cầu cống, đến cơ quan, công, nông trường, xí nghiệp, ở đâu địch cũng gặp phải sự đánh trả quyết liệt không những của các lực lượng bộ đội chủ lực, của phòng không, hải quân, công an nhân dân vũ trang mà còn bị hỏa lực dày đặc của lực lượng dân quân tự vệ đánh trả. Hệ thống lưới lửa phòng không như “*thiên la, địa võng*” của quân và dân Quảng Bình đã giáng cho chúng nhiều tổn thất nặng nề cả máy bay, tàu chiến và lực lượng gián điệp, biệt kích xâm nhập.

Trải qua hơn 8 năm chiến đấu, quân và dân Quảng Bình đã nhanh chóng trưởng thành, đối đầu hàng vạn trận đánh với không quân và hải quân Mỹ, bắn rơi 704 máy

⁷ “*Lịch sử Quảng Bình chống Mỹ cứu nước 1954-1975*”, Sđd, tr.83.

bay các loại, bắn chìm, bắn cháy 86 tàu chiến địch, đánh 41 toán gián điệp, biệt kích và tiêu diệt, bắt sống 119 tên, là tinh đứng đầu toàn miền Bắc về thành tích bắn máy bay, tàu chiến và tiêu diệt gián điệp, biệt kích của Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

4. Đảm bảo giao thông vận tải

Đảm bảo giao thông vận tải, chi viện cho chiến trường miền Nam là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của Quảng Bình trong suốt cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Tư tưởng chỉ đạo của Quảng Bình trên mặt trận đảm bảo đảm giao thông là: *“Bắt nguồn từ sức mạnh của chiến tranh nhân dân, giao thông vận tải thời chiến là giao thông vận tải của nhân dân, phải dựa hẳn vào dân, phát động quần chúng rộng lớn tham gia, trong đó lực lượng của ngành Giao thông vận tải và các lực lượng vũ trang ở địa phương làm nòng cốt”*⁸.

Trong cuộc kháng chiến chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, công tác đảm bảo giao thông vận tải từ tỉnh đến cơ sở được điều hành thống nhất, phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn quân, toàn dân trong toàn tỉnh để làm công tác giao thông vận tải. Dựa vào sức mạnh của nhân dân, từng địa phương, hợp tác xã, cơ quan, xí nghiệp đều thành lập các đội xung kích, đảm nhận từng đoạn đường, từng chiếc cầu, từng bên phà. Có thể nói trên mặt trận giao thông vận tải đã huy động tới đa lực lượng toàn dân tham gia, với tinh thần *“Xe chưa qua, nhà không tiếc”*. Đánh giá công lao của nhân dân Quảng Bình trên mặt trận này, Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên đã khẳng định: *“Hầu như mỗi người dân Quảng Bình là một dân công; trai gái đều là thanh niên xung phong. Nhà dân là doanh trại bộ đội là “quân y xá”, là kho hàng. Mỗi chủ nhà là một thủ kho đầy bản lĩnh và phẩm chất trong sáng tuyệt vời. Trong khi cả gia đình, sản khoai là chủ yếu trong bữa ăn hằng ngày, nhưng gạo của chiến trường không hề suy suyển một hạt...”*⁹.

Chiến tranh nhân dân trên mặt trận đảm bảo giao thông vận tải đã thể hiện sinh động trong tổ chức, hình thành lực lượng rộng khắp. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, ba thứ quân đảm bảo giao thông được hình thành, mỗi lực lượng có vị trí hết sức quan trọng. Lực lượng chủ lực bao gồm các lực lượng chuyên môn, thanh niên xung phong, công binh của Trung ương tăng cường và của tỉnh đảm nhận những đoạn đường xung yếu. Lực lượng của các huyện, thị xã bao gồm các đơn vị thanh niên xung phong, các hạt giao thông đảm nhận trong địa bàn then chốt của địa phương. Trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại, toàn dân làm công tác giao thông vận tải là hình ảnh nổi bật nhất, cao đẹp nhất của đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng. Nếu không biết dựa vào dân, không động viên được lực lượng nhân dân đông đảo thì Quảng Bình không thể giành được thắng lợi trên mặt trận đảm bảo giao thông vận tải. Đó cũng chính là thành công lớn trong hơn 8 năm lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảm bảo giao thông vận tải của Quảng Bình.

5. Tổ chức sản xuất, ổn định đời sống của nhân dân

Đối với Quảng Bình, thế trận chiến tranh nhân dân không chỉ dừng lại ở việc huy động toàn dân đánh giặc mà còn bao hàm cả lĩnh vực tổ chức sản xuất, tăng cường

tiềm lực kinh tế, đảm bảo đời sống của nhân dân trong điều kiện có chiến tranh. Xác định nhiệm vụ tổ chức sản xuất, ổn định đời sống và bảo đảm tính mạng của nhân dân cũng chính là một trong một thế trận phục vụ đặc lực cho cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi, Tỉnh ủy Quảng Bình đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thành công trên cả hai nhiệm vụ then chốt “*chiến đấu giỏi*” và “*sản xuất giỏi*”. Trong thời kỳ chiến tranh, hoạt động sản xuất và đời sống thực sự là cơ sở hậu cần tại chỗ vững chắc nhất để duy trì chiến đấu lâu dài. Cho nên có thể coi phong trào “*bám hố bom sản xuất và thâm canh*”, “*tay búa, tay súng, tay cày tay súng*” là sản phẩm, là tư tưởng chiến tranh nhân dân mà Đảng bộ Quảng Bình đã giải quyết thành công.¹⁰

Quán triệt đường lối phát triển kinh tế - văn hóa trong hoàn cảnh có chiến tranh của Trung ương, trên cơ sở tình hình và đặc điểm của địa phương, dựa vào quan hệ sản xuất mới, phát huy tinh thần tự lực cách sinh, tin tưởng vào sức mạnh và khả năng của quần chúng nhân dân, Quảng Bình đã chuyển hướng phát triển kinh tế - văn hóa, tổ chức đời sống nhân dân, đẩy mạnh phát triển công nghiệp địa phương và tiểu thủ công nghiệp, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, tổ chức tốt việc lưu thông phân phối nên đã làm tốt công tác tư tưởng, động viên nhân dân và các lực lượng tham gia chiến đấu có thêm sức mạnh, phấn khởi, tự tin dốc sức, dốc lòng cùng với cả nước thực hiện quyết tâm “*đánh Mĩ và thắng Mĩ*”.

Kế thừa truyền thống và nghệ thuật quân sự của cha ông ta trong lịch sử dân tộc, trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, thế trận chiến tranh nhân dân được hình thành một cách rộng lớn, phong phú, đa dạng, vô vùng sinh động. Trên địa bàn Quảng Bình, ngoài bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương cùng lực lượng thanh niên xung phong và dân quân tự vệ đã góp phần to lớn trong công cuộc chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ. Thực tiễn đã minh chứng, không chỉ các lực lượng vũ trang mà tất cả mọi giai tầng trong xã hội từ người già đến trẻ nhỏ, trai, gái, không phân biệt đảng phái, dân tộc, tôn giáo... đã đứng lên đánh Mĩ.

Quá trình hình thành thế trận chiến tranh nhân dân, tổ chức toàn dân đánh giặc và trở thành đỉnh cao trong suốt cuộc kháng chiến đầy gian nan, thử thách là một kỳ tích vĩ đại của dân tộc ta trong suốt cuộc trường chinh chống Mĩ. Trong đó, Quảng Bình nổi lên như một nhân tố, mô hình tiêu biểu, sinh động và đặc trưng rất riêng, được Trung ương Đảng, các tỉnh, thành phố trong cả nước tin yêu, ngưỡng mộ.

Biểu hiện rõ nét nhất của thế trận chiến tranh nhân dân ở Quảng Bình là trên mặt trận giao thông vận tải, chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam. Mọi người dân Quảng Bình đều hăng hái, tự nguyện đảm nhận các phần việc, nhiệm vụ theo khả năng. Chính nơi đây đã ra đời câu khẩu hiệu “*Xe chưa qua, nhà không tiếc*”. Chiến tranh nhân dân không chỉ thể hiện trên mặt trận quân sự mà nó còn hiện diện trên cả mặt trận sản xuất với khẩu hiệu “*tay cày, tay súng*”, “*tay lưới, tay súng*”..., tất cả thể hiện ở tinh thần bất chấp mưa bom, bão đạn để duy trì sản xuất, bám ruộng, bám biển, với tinh thần “*thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, tất cả để chiến thắng giặc Mĩ xâm lược.

Đánh giá thành tích của quân và dân Quảng Bình trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, xã luận Báo Nhân dân năm 1968 đã viết “*Quảng Bình là một hình ảnh thu nhỏ của miền Bắc đang anh dũng sản xuất và chiến đấu. Quảng Bình là một kiểu mẫu về chiến tranh nhân dân tiến hành một cách sáng tạo. Quảng Bình nêu cao tinh thần dũng cảm, quyết chiến, quyết thắng giặc Mĩ, tinh thần gan dạ, bình tĩnh và lạc quan cách mạng, tinh thần hy sinh không bờ bến để bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam; Quảng Bình xứng đáng với lời khen của Hồ Chủ tịch là tỉnh “chiến đấu giỏi, sản xuất cùng giỏi”*”.¹¹